

Số: *05*/2022/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày *27* tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định về quản lý dịch vụ công đô thị
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 780/TTr-SXD ngày 12 tháng 11 năm 2021 và Công văn số 144/SXD-ĐT&HT ngày 26 tháng 01 năm 2022; ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 253/BC-STP ngày 05 tháng 11 năm 2021 và ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2022.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh về việc xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

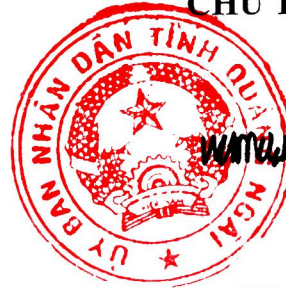
Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban đảng Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUBND: CVP, PCVP, các P.Ng/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 103).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



QUY ĐỊNH

Về quản lý dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số 05 /2022/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng cho việc quản lý dịch vụ công đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm các dịch vụ:

1. Dịch vụ sự nghiệp công đô thị:

- Dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay;
- Dịch vụ chiếu sáng đô thị;
- Dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng;
- Dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

2. Dịch vụ công ích đô thị:

- Dịch vụ tang lễ, nghĩa trang đô thị;
- Dịch vụ thoát nước đô thị.

Những nội dung không được quy định tại Quy định này thì áp dụng theo các quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các quy định hiện hành về quản lý dịch vụ công đô thị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý, cung ứng dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Danh mục dịch vụ công đô thị

1. Căn cứ tình hình thực tế trong từng thời kỳ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dịch vụ công đô thị tổ chức lập chi tiết các danh mục dịch vụ công đô thị (kể cả danh mục sửa đổi, bổ sung) thuộc phạm vi quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành.

Điều 4. Lựa chọn phương thức cung ứng dịch vụ công đô thị

Việc lựa chọn phương thức cung ứng dịch vụ công đô thị thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Đấu thầu

Đấu thầu được áp dụng cho các gói thầu thuộc danh mục quy định tại các khoản 1, 2 Điều 1 của Quy định này.

2. Đặt hàng

Áp dụng trong trường hợp các gói thầu thuộc danh mục quy định tại các khoản 1, 2 Điều 1 Quy định này đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan quản lý cấp trên đặt hàng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công đô thị hoặc không đáp ứng được các điều kiện đấu thầu.

Điều 5. Điều kiện đấu thầu, đặt hàng cung ứng dịch vụ công đô thị

1. Đấu thầu

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 và Điều 21 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

2. Đặt hàng

Thực hiện theo quy định tại các Điều 12 và Điều 17 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và đảm bảo các quy định sau:

a) Được UBND tỉnh hoặc UBND cấp huyện (trường hợp được phân cấp phê duyệt dự toán phương thức cung ứng dịch vụ công đô thị) chấp thuận bằng văn bản hình thức cung ứng dịch vụ công đô thị là hình thức đặt hàng.

b) Trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này, có từ 2 đơn vị cung ứng dịch vụ công đô thị trở lên có đủ điều kiện theo quy định đề xuất tham gia gói thầu thì ưu tiên lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công đô thị theo hình thức đặt hàng tự nguyện giảm giá cao nhất.

Điều 6. Dự toán dịch vụ công đô thị

1. Cơ sở lập dự toán:

a) Danh mục chi tiết các dịch vụ công đô thị (kể cả danh mục sửa đổi, bổ sung) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Định mức dịch vụ công đô thị do cơ quan có thẩm quyền ban hành; đơn giá sản phẩm, dịch vụ công do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

c) Dự toán dịch vụ công đô thị của năm trước liền kề.

2. Phương pháp lập dự toán

a) Dự toán dịch vụ công đô thị bao gồm: Chi phí cung ứng dịch vụ công đô thị; chi phí giám sát, chi phí quản lý dịch vụ và một số chi phí hợp lý khác;

b) Căn cứ vào tính chất, nội dung của các dịch vụ công đô thị, phương pháp xác định dự toán thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng về xác định và quản lý dịch vụ công ích đô thị; về hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ; về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 7. Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán dịch vụ công đô thị

1. Đối với dự toán được bố trí từ nguồn vốn ngân sách tỉnh

a) Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi chịu trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định dự toán chi phí dịch vụ công đô thị, dự toán các chi phí giám sát, chi phí quản lý dịch vụ công đô thị thuộc địa bàn quản lý trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện được UBND tỉnh giao thực hiện nhiệm vụ quản lý dịch vụ công đô thị chịu trách nhiệm tổ chức lập dự toán dịch vụ công đô thị, dự toán các chi phí giám sát, chi phí quản lý dịch vụ công đô thị, gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Đối với dịch vụ công đô thị bố trí từ nguồn ngân sách của cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán và phương thức cung ứng dịch vụ công đô thị trên địa bàn do mình quản lý.

3. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán, cơ quan chủ trì thẩm định dự toán có thể yêu cầu đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dịch vụ công đô thị lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện thẩm tra dự toán, làm cơ sở cho việc thẩm định, phê duyệt.

4. Điều chỉnh, bổ sung dự toán

a) Trường hợp làm vượt dự toán đã được phê duyệt:

- Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dịch vụ công đô thị có văn bản xin chủ trương của người quyết định phê duyệt dự toán;

- Căn cứ văn bản chấp thuận của người quyết định phê duyệt dự toán, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dịch vụ công đô thị tổ chức lập dự toán điều chỉnh, bổ sung trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt;

- Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự toán điều chỉnh, bổ sung thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

b) Trường hợp không làm vượt dự toán đã được phê duyệt:

- Trường hợp điều chỉnh, bổ sung danh mục, khối lượng công việc đã có trong dự toán được phê duyệt, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dịch vụ công đô thị thực hiện thẩm định và phê duyệt dự toán điều chỉnh, bổ sung để làm cơ sở thực hiện.

- Trường hợp điều chỉnh, bổ sung danh mục, khối lượng công việc chưa có trong dự toán được phê duyệt:

+ Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dịch vụ công đô thị có văn bản xin chủ trương của người quyết định phê duyệt dự toán;

+ Căn cứ văn bản chấp thuận của người quyết định phê duyệt dự toán, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dịch vụ công đô thị tổ chức lập dự toán điều chỉnh, bổ sung; thực hiện thẩm định và phê duyệt dự toán điều chỉnh, bổ sung để làm cơ sở thực hiện.

Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng dịch vụ công đô thị

1. Đối với các dịch vụ công đô thị có tính chất thường xuyên

a) Trường hợp đấu thầu: Thời gian thực hiện hàng năm và phù hợp với niên độ ngân sách.

b) Trường hợp đặt hàng: Thời gian thực hiện hàng năm và phù hợp với niên độ ngân sách.

2. Đối với các dịch vụ công đô thị có tính chất không thường xuyên

UBND cấp huyện (các đơn vị) quyết định thời gian thực hiện gói thầu phù hợp với quy mô, tính chất của từng gói thầu.

3. Thời gian hoàn thành quy trình lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công đô thị của năm tiếp theo chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 9. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công đô thị

1. Sau khi có Quyết định duyệt dự toán và phương thức thực hiện cung ứng dịch vụ công đô thị của cấp thẩm quyền, UBND cấp huyện, các đơn vị được UBND tỉnh giao kinh phí thực hiện các dịch vụ công ích đô thị tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện cung ứng dịch vụ công đô thị theo quy định, cụ thể:

a) Đấu thầu

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 và Điều 21 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

b) Đặt hàng

- UBND cấp huyện (các đơn vị) lập hồ sơ yêu cầu gửi đơn vị cung ứng dịch vụ công đô thị;

- Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu, đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị lập hồ sơ đề xuất đặt hàng gửi UBND cấp huyện (các đơn vị);

- UBND cấp huyện (các đơn vị) kiểm tra, xét hồ sơ đề xuất và lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công đô thị.

2. UBND cấp huyện (các đơn vị) tổ chức ký hợp đồng với đơn vị cung ứng các dịch vụ công đô thị đã được lựa chọn tại khoản 1 Điều này.

3. Căn cứ Hợp đồng cung ứng dịch vụ công đô thị đã được ký kết, các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện các dịch vụ công đô thị đảm bảo đúng quy trình và yêu cầu theo quy định.

4. Khi kết thúc các nhiệm vụ theo hợp đồng, UBND cấp huyện (các đơn vị) chịu trách nhiệm tổ chức nghiệm thu các sản phẩm dịch vụ công đô thị đã thực hiện và thanh lý hợp đồng với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

Điều 10. Phương thức nghiệm thu

1. Thời gian nghiệm thu

Công tác nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ công đô thị được tổ chức định kỳ theo quy định, hoặc đột xuất theo hợp đồng đã được ký kết.

a) Đối với công việc mang tính chất thường xuyên

- Nghiệm thu hàng tháng: Từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng tiếp theo; thời gian nghiệm thu tháng cuối quý thực hiện cùng thời điểm nghiệm thu hàng quý;

- Nghiệm thu hàng quý: Từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng liền kề tháng cuối quý;

- Nghiệm thu năm: Nghiệm thu vào tuần đầu tiên của năm tiếp theo trên cơ sở hợp đồng đã ký (thời gian để tính 01 năm bắt đầu từ ngày ký hợp đồng).

b) Đối với công việc mang tính chất không thường xuyên: Theo tiến độ hoàn thành công việc.

2. Hồ sơ nghiệm thu

Sổ nhật ký, biên bản nghiệm thu. Nội dung nghiệm thu phải chi tiết cho từng dịch vụ công đô thị, phải thể hiện đầy đủ các tiêu chí: Khối lượng sản phẩm dịch vụ công đô thị đã thực hiện; chất lượng công việc đã hoàn thành; thông số kỹ thuật theo đúng quy định của nhà nước.

3. Thành phần tham gia trong hồ sơ nghiệm thu

a) Đối với công việc mang tính chất thường xuyên:

- Nghiệm thu theo ngày bằng hình thức sổ nhật ký: Đơn vị cung ứng dịch vụ công đô thị tự tổ chức ghi sổ nhật ký và nghiệm thu nội bộ;

- Nghiệm thu tháng: Gồm cán bộ giám sát của chủ đầu tư (UBND cấp huyện (hoặc các đơn vị được giao làm chủ đầu tư) và đại diện đơn vị thực hiện hợp đồng dịch vụ công đô thị (mời đại diện của UBND cấp xã sở tại nếu thấy cần thiết);

- Nghiệm thu định kỳ hàng quý, nghiệm thu theo công việc phát sinh:

+ Đối với chủ đầu tư là UBND cấp huyện: Lãnh đạo phòng Quản lý đô thị (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND cấp xã có liên quan, các phòng, ban đơn vị có liên quan và đại diện đơn vị thực hiện Hợp đồng cung ứng dịch vụ công đô thị.

+ Đối với chủ đầu tư là các đơn vị được UBND tỉnh giao kinh phí thực hiện dịch vụ công đô thị: Lãnh đạo phòng, ban chuyên môn trực thuộc chủ đầu tư chủ trì phối hợp với các phòng, ban đơn vị có liên quan, đơn vị tư vấn quản lý dự án (nếu có) và đại diện đơn vị thực hiện Hợp đồng cung ứng dịch vụ công đô thị.

- Nghiệm thu giá trị thực hiện dịch vụ công đô thị hàng năm:

+ Đối với chủ đầu tư là UBND cấp huyện: Lãnh đạo UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với đại diện đơn vị thực hiện Hợp đồng cung ứng dịch vụ công đô thị để tổ chức nghiệm thu; thành phần gồm: Phòng Quản lý đô thị (hoặc Kinh tế và Hạ tầng hoặc Kinh tế và Hạ tầng nông thôn), phòng Tài chính - Kế hoạch, các phòng, ban đơn vị có liên quan và đại diện UBND cấp xã (nếu cần thiết).

+ Đối với chủ đầu tư là các đơn vị được UBND tỉnh giao kinh phí thực hiện dịch vụ công đô thị: Lãnh đạo đơn vị chủ trì, phối hợp với đại diện đơn vị thực hiện dịch vụ công đô thị, đại diện cơ quan tài chính cùng cấp và các phòng, ban chuyên môn trực thuộc chủ đầu tư, đơn vị tư vấn quản lý dự án (nếu có) để tổ chức nghiệm thu.

- Đối với công việc mang tính chất không thường xuyên:

Chủ đầu tư chủ trì phối hợp với đơn vị thực hiện dịch vụ công đô thị tổ chức nghiệm thu theo tiến độ hoàn thành dịch vụ công đô thị; thành phần tham gia nghiệm thu gồm: Lãnh đạo UBND cấp huyện (các đơn vị); Lãnh đạo

phòng, ban trực thuộc UBND cấp huyện (các đơn vị) và UBND cấp xã nếu cần thiết.

4. Yêu cầu trong công tác nghiệm thu

Nghiệm thu đảm bảo đúng thực tế, đúng thời điểm và kịp thời, các yêu cầu về kỹ thuật theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 11. Nguyên tắc tạm ứng, thanh toán, quyết toán

Việc tạm ứng, thanh toán, quyết toán hợp đồng cung ứng dịch vụ công thực hiện theo hợp đồng đã được ký kết và theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 12. Xử lý các trường hợp phát sinh khối lượng thực hiện dịch vụ công đô thị

1. Trường hợp phát sinh khối lượng sử dụng ngân sách do UBND cấp huyện cân đối: UBND cấp huyện tự tổ chức thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Trường hợp phát sinh khối lượng sử dụng ngân sách do UBND tỉnh cân đối, UBND cấp huyện (các đơn vị) tổ chức lập dự toán, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 7 Quy định này và tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công đô thị theo quy định để triển khai thực hiện. Thời gian lập, trình thẩm định, phê duyệt dự toán thực hiện tại thời điểm phát sinh khối lượng, công việc.

3. Trường hợp phát sinh khối lượng cần điều chỉnh cơ cấu nhưng không vượt tổng mức dự toán, UBND tỉnh giao UBND cấp huyện (các đơn vị) tự tổ chức thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố định mức, đơn giá các dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh chưa có trong hệ thống định mức dự toán do Bộ Xây dựng công bố.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công đô thị, dịch vụ công ích đô thị (kể cả danh mục sửa đổi, bổ sung).

3. Tổ chức xây dựng phương án giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, dịch vụ thoát nước, dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tỉnh. Phối hợp kiểm tra phương án giá dịch vụ công đô thị do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập.

4. Thẩm định dự toán dịch vụ công đô thị được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh theo quy định.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra các công tác quản lý chi phí dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch hoặc đột xuất khi cần thiết.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Thẩm định phương án giá, xác định giá cụ thể dịch vụ công đô thị trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện dịch vụ công đô thị theo quy định và phân cấp ngân sách.

3. Chủ trì thẩm định quyết toán kinh phí thực hiện dịch vụ công đô thị sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc quản lý chi phí dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức lập danh mục chi tiết các dịch vụ công đô thị (kể cả danh mục sửa đổi, bổ sung) thuộc phạm vi quản lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, phương thức cung ứng dịch vụ công đô thị sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

3. Tổ chức xây dựng phương án giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, dịch vụ thoát nước, dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách cấp huyện.

4. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định dự toán, phương thức cung ứng thực hiện dịch vụ công đô thị thuộc dự toán chi ngân sách cấp huyện.

5. Bố trí kinh phí thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ công đô thị thuộc dự toán chi ngân sách nhà nước do cấp huyện quản lý.

6. Phê duyệt quyết toán kinh phí thực hiện dịch vụ công đô thị thuộc dự toán chi ngân sách cấp huyện.

7. Rà soát, đề xuất các định mức, đơn giá cung ứng sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn chưa có trong hệ thống định mức dự toán do Bộ Xây dựng công bố gửi Sở Xây dựng xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 16. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dịch vụ công đô thị

1. Lập danh mục chi tiết các dịch vụ công đô thị (kể cả danh mục sửa đổi, bổ sung) trình cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Lập dự toán và đề xuất phương thức thực hiện dịch vụ công đô thị trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

3. Tổ chức lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị cung ứng dịch vụ công đô thị theo đúng phương thức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật hiện hành về đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ công đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

4. Thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện hợp đồng của đơn vị cung ứng dịch vụ công đô thị; lập thủ tục thanh quyết toán khối lượng hoàn thành theo đúng hợp đồng đã ký kết và quy định của pháp luật hiện hành.

5. Tổ chức rà soát, đề xuất các định mức, đơn giá cung ứng sản phẩm, dịch vụ công đô thị chưa có trong hệ thống định mức trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị cung ứng dịch vụ công đô thị

1. Cung ứng dịch vụ công đô thị theo đúng hợp đồng đã ký kết, đảm bảo quy trình kỹ thuật và chất lượng theo quy định.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện.

3. Thực hiện các quy định về quản lý đô thị, giữ gìn, bảo vệ tài sản nhà nước trong quá trình cung ứng dịch vụ công đô thị.

4. Chấp hành việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý dịch vụ công đô thị, các cơ quan chức năng của huyện, thị xã, thành phố, UBND cấp xã trong quá trình thực hiện cung ứng dịch vụ công đô thị theo quy định.

5. Phản ánh kịp thời với cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý dịch vụ công đô thị và các cơ quan thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình cung ứng dịch vụ công đô thị trên địa bàn.

Điều 18. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các dịch vụ công đô thị đã được phê duyệt và tổ chức đấu thầu, đặt hàng trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện các nội dung đã được phê duyệt.

2. Đối với các dịch vụ công chưa được phê duyệt hoặc đã phê duyệt nhưng chưa tổ chức đấu thầu, đặt hàng thì thực hiện theo Quy định này. Trường hợp đang tổ chức đấu thầu, đặt hàng trước ngày Quyết định này có

hiệu lực thi hành nhưng chưa ký hợp đồng thì tổ chức được giao vốn xem xét, quyết định.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có những khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.